

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, ông Lý A Tồn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo .

1. Sùng Mí L; sinh năm: 1998, tại xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Chúng C (đã chết) và bà Giàng Thị P, sinh năm: 1967; có vợ: Sính Thị M (đã chết) và con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Sính Mí P; sinh năm: 2000, tại xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C B, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sính C L, sinh năm: 1977 và Giàng Thị C, sinh năm: 1977; có vợ: Vàng Thị S, sinh năm: 2002 và con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Anh Cháng Seo C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mua Mí C. Có mặt.

2. Anh Giàng Mí C. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Chảo Mí Hồ; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/6/2021 Sùng Mí L đến nhà Sính Mí P cùng xã S, huyện Y chơi và nói với P “*ở xã B có 01 ngôi nhà vừa mới xây làm quán sửa xe, bên trong có 01 cái tủ lạnh, buổi tối không có người ở đấy, tối nay sang đó lấy trộm tủ lạnh đi*”, P đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P đang chơi bi-a ở quán đối diện nhà L thì L đi sang chơi cùng được khoảng 01 tiếng, thì L nói với P “*giờ đi lấy trộm tủ lạnh*”, P đồng ý và về nhà lấy xe máy, L cũng đi về nhà lấy 02 chiếc cờ lê màu trắng một cái loại 17mm, một cái loại 18mm. Một lúc sau P điều khiển xe máy biển kiểm soát 23M1-134.96 đi đến nhà L thì thấy L đang cầm 02 chiếc cờ lê đứng đợi ở trước cửa rồi P điều khiển xe máy chở L đi theo hướng qua thị trấn Y sang xã B, khi đi đến cách quán sửa xe của anh Cháng Seo C tại Thôn P, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang khoảng 50 mét thì dừng lại đứng quan sát xem trong quán có người hay không. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/6/2021, sau khi không thấy có người ở trong quán sửa xe, L cầm 02 cờ lê đi vào quán còn P ở lại trông xe và canh giới, L đi vào quán sử dụng cờ lê để cạy phá ổ khóa cửa kéo bằng kim loại nhưng không được và dùng tay kéo mạnh cánh cửa làm cánh cửa bị bung ra, L quan sát phát hiện thấy ở trên tường bên trên cửa kéo có gắn camera nên L dùng thang (*loại thang tam giác*) có sẵn ở cửa chính trèo lên quay hướng camera về góc khác. Sau đó gọi P đến, P dắt xe máy đến, L cất 02 chiếc cờ lê vào trong cốp xe rồi cả hai đi vào trong quán thì thấy chiếc tủ lạnh (*loại tủ đông*) nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng để ở góc bên trái (*hướng từ ngoài vào*) sát với giá để hàng bằng kim loại, L rút nguồn điện của tủ lạnh rồi cùng P đẩy tủ lạnh ra vị trí để xe máy và bê tủ lạnh để lên giá để hàng có sẵn ở phía sau xe máy, dùng dây cao su buộc cố định tủ lạnh lại, sau đó P giữ xe máy còn L quay vào quán sửa xe lấy thêm 02 lốp xe máy mới nhãn hiệu Navado mang ra để lên trên tủ lạnh dùng dây cao su buộc cố định rồi L ngồi ở phía trước giá để hàng ở trước xe máy, còn P điều khiển xe máy chở L đi theo hướng xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn S B, xã S thì P, L dừng xe kiểm tra bên trong tủ lạnh thì phát hiện có 02 túi cá đông lạnh nên L đã lấy 02 túi cá vứt vào hốc đá gần đường rồi cả hai tiếp tục đi xe máy về hướng xã S, đi được khoảng 30 mét do cảm nặng nên L vứt 02 chiếc lốp xe máy ở ven đường. Khi đi đến khu vực nhà đang xây dở (*không có người trông coi*) của Sính Mí G, tại thôn H, xã S thì P và L giấu tủ lạnh ở đó và hẹn nhau tối quay lại mang tủ lạnh đi bán rồi đi về nhà, khi về nhà L cất 02 chiếc cờ lê ở tủ kim loại trong phòng ngủ của nhà mình.

Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2021 L mang theo 01 đoạn dây thừng màu trắng từ nhà và cùng P đi bộ đến vị trí cất giấu tủ lạnh thì P gọi điện thoại cho Mua Mí C, trú tại thôn S C, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang, hỏi C có mua tủ lạnh không, tủ lạnh giá 6.500.000 đồng, C đồng ý và không hỏi gì về nguồn gốc của tủ lạnh (*P cũng không nói cho C biết tủ lạnh là do trộm cắp mà có*), P bảo C đi đến đoạn đường đi lên thôn S C, xã S, huyện Y đợi, sau đó P đi bộ lên gặp C mượn xe máy của C quay lại nơi cất giấu tủ lạnh rồi cùng L buộc tủ lạnh cố định vào xe máy rồi P điều khiển xe máy chở tủ lạnh đi theo hướng lên nhà C, còn L đi bộ theo sau, L đi được một đoạn thì gặp C nên L và C cùng đi bộ khi đi đến điểm trường tiểu học và mầm non thôn C A, xã S thì xe hết xăng, P dừng lại một lúc thì thấy L và C đi đến. P, L và C bê tủ lạnh xuống để ở gần bể nước của điểm trường thôn C A, xã S sau đó P dắt xe máy đi mua xăng. Khi P đi mua xăng quay lại C hỏi tủ lạnh là 5.500.000 đồng phải không? P nói tủ lạnh giá 6.500.000 đồng, C nói 6.500.000 đồng thì không mua (*lúc này C cũng không hỏi gì về nguồn gốc của tủ lạnh nên không biết tủ lạnh là do P, L trộm cắp*) nên P và L mang tủ lạnh quay về rồi cùng mang đi cất giấu ở hốc đá thuộc nương ngô nhà ông Sùng Nỏ P, tại thôn C B, xã S rồi đi về nhà.

Khoảng 6 giờ ngày 16/6/2021, bị hại Cháng Seo C trình báo sự việc với cơ quan chức năng, sau khi tiếp nhận sự việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành điều tra vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Y kết luận tại thời điểm ngày 16/6/2021: Tủ đông, nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng, dung tích 506/205 lít, năm sản xuất 25/9/2020 trị giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*); 02 lốp xe máy nhãn hiệu Navado mới chưa qua sử dụng trị giá 460.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*); 06 kg (*sáu kilôgam*) cá chim đông lạnh trị giá 210.000 đồng (*Hai trăm mười nghìn đồng*). Tổng giá trị những tài sản định giá là: 4.170.000 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 06 kg (*sáu kilôgam*) cá chim đông lạnh; ngày 18/6/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Cháng Seo C.

- Đối với 01 tủ lạnh (*loại tủ nằm*) nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng, kích thước 105cm x 87cm x 58cm là tài sản các bị cáo trộm cắp của Cháng Seo C; 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu KINGREAT, màu đen; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO tạm giữ của Sùng Mí L và Sính Mí P trong quá trình điều tra xét thấy các vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho các chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QĐ-ĐTTH ngày 04/8/2021.

Số vật chứng gồm: 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 10,4 m; 01 chiếc cò lê loại 17mm, chiều dài 225mm; 01 chiếc cò lê loại 18mm, chiều dài 215mm; 01 (một) đoạn dây cao su màu đen dài 4,2m; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX,

màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 23M1-134.96 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007759, mang tên Sính Mí P, sinh năm 2000, biển số đăng ký 23M1-134.96. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Sùng Mí L và Sính Mí P đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Cháng Seo C số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) để bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với Mua Mí C, trú tại thôn S C, xã S, huyện Y là người đồng ý mua tủ lạnh với các bị cáo nhưng không mua và không biết chiếc tủ lạnh do các bị cáo trộm cắp nên cơ quan Điều tra không xem xét xử lý.

Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-YM ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Sùng Mí L và bị cáo Sính Mí P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sùng Mí L từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng; xử phạt bị cáo Sính Mí P từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, bị hại nhất trí với Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, không ai có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Giàng Mí C không có lý do nhưng trước đó anh C đã có lời khai ở Cơ quan điều tra lưu trong hồ sơ vụ án; xét thấy việc người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 00 giờ ngày 16/6/2021 Sùng Mí L và Sính Mí P đã thực hiện hành vi đột nhập vào quán sửa xe của gia đình anh Cháng Seo C, tại Thôn P, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang trộm cắp được 01 tủ lạnh (*loại tủ đông*) nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng, dung tích 506/205 lít; 06kg cá chim đông lạnh và 02 lốp xe máy nhãn hiệu Navado còn mới chưa qua sử dụng, tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được là 4.170.000 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[5] Các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Sùng Mí L là người khởi xướng rủ rê bị cáo Sính Mí P cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản; như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Sùng Mí L và Sính Mí P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, trong khi các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện, nhằm chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với các bị cáo.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định được, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[12] Tịch thu tiêu huỷ đối với các vật chứng là công cụ phạm tội và không sử dụng được gồm: 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 10,4 m; 01 (một) đoạn dây cao su màu đen dài 4,2m.

[13] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 23M1-134.96; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007759, mang tên Sính Mí P, sinh năm 2000, biển số đăng ký 23M1-134.96; 01 chiếc cờ lê loại 17mm, chiều dài 225mm; 01 chiếc cờ lê loại 18mm, chiều dài

215mm là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[14] Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[15] Đối với các vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu ngày 18/6/2021 và theo Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐTTH ngày 04/8/2021 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Đối với Mua Mí C, trú tại thôn S C, xã S, huyện Y là người đồng ý mua tủ lạnh với các bị cáo nhưng không mua, và không biết chiếc tủ lạnh do các bị cáo trộm cắp, cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[18] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[20] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sùng Mí L từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng; xử phạt bị cáo Sính Mí P từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng là chưa phù hợp, vì các bị cáo tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo L là người chủ mưu khởi xướng, bị cáo P là người giúp sức tích cực tạo điều kiện về tinh thần và phương tiện để các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, nên cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định nhằm trừng trị, giáo dục người phạm tội có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[21] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là chưa phù hợp, vì người đề nghị được miễn án phí thuộc trường hợp được miễn phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để Hội đồng xét xử xét yêu cầu khi ra bản án, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 45, Điều 109, Điều 123, khoản 1 Điều 278, khoản 2 Điều 329; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Sùng Mí L và Sính Mí P, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Mí L 7 (bảy) tháng tù; xử phạt bị cáo Sính Mí P 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Sùng Mí L và Sính Mí P kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2021 cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 10,4 m; 01 (một) đoạn dây cao su màu đen dài 4,2m.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 23M1-134.96; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007759, mang tên Sính Mí P, sinh năm 2000, biển số đăng ký 23M1-134.96; 01 chiếc cờ lê loại 17mm, chiều dài 225mm; 01 chiếc cờ lê loại 18mm, chiều dài 215mm.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí hình sự: Buộc các bị cáo Sùng Mí L và Sính Mí P mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh